TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày: 14-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh.

2. Bà Phạm Thị Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2022/HSST ngày 25/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2022 ngày 24/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Minh P, sinh ngày: 01/01/1987, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: 346/16, Tổ 10, ấp X, xã T, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Trần Văn G, sinh năm: 1953 và bà: Võ Thị C, sinh năm: 1958. Bị cáo có vợ tên Ngô Thị Thu H, sinh năm 1985, có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 04/7/2020, bị Công an xã T, huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 29570/QĐ-XPVPHC số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Minh C, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Hậu, xã T, huyện C, Tp Hồ Chí Minh.

2. Anh Văng Minh N, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 121, đường Đỗ Thị X, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Anh Diệp Hữu K, sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Tam T, xã T, huyện C, Tp Hồ Chí Minh.

4. Anh Nguyễn Minh N, sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 415/3A, Quốc lộ 13, phường An T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Nơi làm việc: Số 10, đường Nguyễn Văn X, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh.

***Người làm chứng:**

1. Anh Huỳnh Văn Thành T, sinh năm: 1984 (có mặt).

Địa chỉ: 75A, Đường số 42, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm: 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: 68, Đường số 42, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Anh Đồng Văn B, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: 116, Đường số 27, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Lê Văn M, sinh năm: 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Trãng L, xã T, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh.

5. Anh Mai Lê Phước N, sinh năm: 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, Khu phố 1, thị trấn C, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 29/5/2021, Huỳnh Văn Thành T (T Quẻ) tổ chức đánh bạc bằng hình thức đá gà cựa thắng thua bằng tiền tại thửa đất trống thuộc ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để thu tiền xâu. Tâm tổ chức độ gà cược đá xổ là 2.000.000 đồng giữa cánh gà Chuối do Trần Minh P làm chủ gà và cánh gà Que do Nguyễn Minh N làm chủ gà. T làm trọng tài, lấy tiền xâu là 100.000 đồng. Trong đó, cánh gà chuối của P hùn tiền đá xổ gồm: P hùn 500.000 đồng; Linh (chưa rõ lai lịch) hùn 500.000 đồng; Lê Văn M, Nguyễn Xuân C, M và B (chưa rõ

lai lịch) mỗi người hùn 250.000 đồng. Tổng cộng số tiền đá xổ cánh gà chuối của P là 2.000.000 đồng. Cánh gà que của N hùn tiền đá xổ gồm: N hùn 500.000 đồng, Diệp Hữu K hùn 500.000 đồng và Q (chưa rõ lai lịch) hùn 1.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền đá xổ cánh gà que của N là 2.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền đá xổ của 02 cánh gà đá với nhau là 4.000.000 đồng thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, Văng Minh N và Trần Minh C đá hàng sáo mỗi người 100.000 đồng với 01 thanh niên chưa rõ lai lịch. Bên cạnh đó, còn có một số đối tượng xem đá gà, chưa tham gia cá cược gồm: Mai Lê Phước N và Đồng Văn B.

Qua tra cứu tiền án, tiền sự: Nguyễn Minh N; Trần Minh C; Diệp Hữu K; Văng Minh N; Lê Văn M, Nguyễn Xuân C; Huỳnh Văn Thành T không có tiền án, tiền sự về hành vi Đánh bạc. Riêng Trần Minh P có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Ngày 04/7/2020, bị Công an xã T, huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 29570/QĐ XPVPHC số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc và đã đóng tiền nộp phạt, chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này là tình tiết định tội.

Vật chứng thu giữ (BL 120-126): 02 cặp cựa đá gà bằng kim loại; 02 cuộn băng keo; 01 cái cân đồng hồ loại 5kg màu xanh; 01 điện thoại di động Nokia màu đen thu của Phương.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Nhà tạm giữ Công an huyện C).

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 3.145.000đồng. Trong đó; tiền thu của Trần Minh C 525.000 đồng (dùng 100.000 đồng để đánh bạc, còn 425.000 đồng không dùng để đánh bạc); tiền thu của Văng Minh N 110.000 đồng dùng để đánh bạc; tiền thu của Diệp Hữu K 700.000 đồng dùng để đánh bạc; tiền thu của Nguyễn Minh N 600.000 đồng (dùng 500.000 đồng để đánh bạc, còn 100.000 đồng không dùng để đánh bạc); tiền thu của Trần Minh P: 1.210.000 đồng dùng để đánh bạc. (Số tiền được nhập vào số tài khoản của Công an huyện C tại Kho bạc nhà nước huyện C).

- 02 con gà (gà Chuối và gà Que) nặng 2,7kg/con (đã được tiêu hủy, phòng ngừa dịch bệnh).

Bản cáo trạng số: 43/CT-VKS-CC ngày 22 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Trần Minh P về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa, bị cáo P đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên Tòa, ông Huỳnh Văn Thành T khai: Khoảng 14 giờ ngày 29/5/2021, Ông được bị cáo P nhờ làm trọng tài, lấy tiền xâu 100.000đồng giữa cánh gà Chuối do bị cáo P làm chủ gà và cánh gà Que do Nguyễn Minh N làm chủ gà đến khoảng 14 giờ 30 phút, cùng ngày thì bị lực lượng công an huyện C ập vào bắt giữ quả tang. Do bị bắt nên ông chưa nhận được tiền xâu của bị cáo P. Về hành vi của ông Tâm đã bị công an xã T, huyện C ra quyết định xử lý vi phạm hành chính về hành vi nêu trên. Ông đã biết lỗi và hứa không tái phạm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh P phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị: Phạt bị cáo Trần Minh P 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

- Áp dụng Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu và tiêu hủy gồm: 02 cặp cựa đá gà bằng kim loại; 02 cuộn băng keo; 01 cái cân đồng hồ loại 5kg màu xanh.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 1.210.000 (một triệu hai trăm mười nghìn) đồng của Trần Minh P, số tiền 110.000 (một trăm mười nghìn) đồng của Văng Minh N; số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng của Diệp Hữu K; số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng của Nguyễn Minh N; số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng của Trần Minh C.

Trả lại cho Trần Minh C 425.000 (bốn trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, trả lại cho Nguyễn Minh N 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

* Bị cáo tự bào chữa: Không.

* Lời nói sau cùng của Bị cáo: Bị cáo đã biết sai, bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo cơ hội để bị cáo được về nhà phụ giúp vợ nuôi ba con nhỏ. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện C; của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo Trần Minh P được thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ. Bị cáo P là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép dưới bất cứ hình thức nào được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức đá gà ăn tiền với số tiền cá độ tổng cộng là 4.000.000 (bốn triệu) đồng thì bị bắt quả tang như cáo trạng đã thể hiện.

Bị cáo đánh bạc với số tiền dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng thuộc trường hợp đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 29570/QĐ-XPVPHC ngày 04/7/2020). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm nếp sống văn minh của xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình, cần xem xét đến nhân thân, những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

Bị cáo không có tiền án.

Về tiền sự: Ngày 04/7/2020, bị Công an xã T, huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 29570/QĐ-XPVPHC số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nhưng đã được xem xét là tình tiết định tội đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] Bị cáo P phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có 03 con nhỏ, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2020. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để bị cáo tự cải tạo trở thành người công dân tốt cho xã hội. Đồng thời, cũng để bị cáo có cơ hội ở ngoài xã hội để đi làm phụ giúp vợ nuôi các con. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không buộc bị cáo phải khấu trừ thu nhập để sung công quỹ Nhà nước nhưng cần buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ 02 cặp cựa đá gà bằng kim loại; 02 cuộn băng keo; 01 cái cân đồng hồ loại 5kg màu xanh là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 1.210.000 đồng của Trần Minh P, số tiền 110.000 đồng của Văng Minh N; số tiền 700.000 đồng của Diệp Hữu K và 500.000 đồng của Nguyễn Minh N được dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 425.000 đồng của Trần Minh C và 100.000 đồng Nguyễn Minh N không dùng vào việc phạm tội nên được trả lại.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo P phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh P phạm tội "Đánh bạc".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Minh P 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp bị cáo P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Bị cáo Trần Minh P phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 cặp cựa đá gà bằng kim loại; 02 cuộn băng keo; 01 cái cân đồng hồ loại 5kg màu xanh.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 1.210.000 (một triệu hai trăm mười nghìn) đồng của Trần Minh P, số tiền 110.000 (một trăm mười nghìn) đồng của Văng Minh N; số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng của Diệp Hữu K; số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng của Nguyễn Minh N; số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng của Trần Minh C.

- Trả lại cho Trần Minh C 425.000 (bốn trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, trả lại cho Nguyễn Minh N 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Minh P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- VKSND huyện C (02);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an huyện C (02);
- Chi cục THADS huyện C (01);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (02);
- UBND xã T (01);
- Bộ phận THA hình sự (05);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án (02).

Phạm Thị Hồng Ngọc